

PHIẾU YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm các loại lọc phục vụ cho việc sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu: Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế
- Địa chỉ: 09 Pasteur, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258 3821230 – Số fax: 02583 823815

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ tên: Tô Võ Hồng Loan - Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư
- Số điện thoại: 0987.058.431 - Email: Vattuivac@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: chọn lựa 01 trong 02 cách thức sau

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế, Phòng Vật tư

09 Pasteur, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Nhận qua email: vattuivac@gmail.com (bản scan có dấu đỏ của công ty)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 12 tháng 11 năm 2024 đến trước 8h00 ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ 22/11/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa kèm mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
01	Lọc cassette dùng trong lọc dòng tiếp tuyến, 0.45 μ m, 0.6m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp - Xuất xứ: Mỹ/EU - Dạng màng lọc: Cassette - Kích thước lỗ lọc: $\leq 0.45\mu\text{m}$ - Diện tích màng lọc: $\leq 0.6\text{m}^2$ - Vật liệu màng lọc: Hydrosart - Vật liệu vỏ màng lọc: Polyvinylidene fluoride (PVDF) - Chất kết dính: Silicone xám - Áp suất đầu vào tối đa tại 20°C: ≤ 4 bar - Độ pH ổn định trong khoảng: 2-14 - Nhiệt độ vận hành trong khoảng: 0-50°C - Đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Độ tinh theo USP <88> + Mức độ thổi rửa: dưới mức giới hạn theo USP "Nước vô trùng để tiêm" - Nội độc tố: $< 0.18\text{EU/ml}$ 	06	cái
02	Lọc cassette dùng trong lọc dòng tiếp tuyến, 0.2 μ m, 0.6m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp - Xuất xứ: Mỹ/EU - Dạng màng lọc: Cassette - Kích thước lỗ lọc: $\leq 0.2\mu\text{m}$ - Diện tích màng lọc: $\leq 0.6\text{m}^2$ - Vật liệu màng lọc: Hydrosart - Vật liệu vỏ màng lọc: Polyvinylidene fluoride (PVDF) - Chất kết dính: Silicone xám - Áp suất đầu vào tối đa tại 20°C: ≤ 4 bar - Độ pH ổn định trong khoảng: 2-14 - Nhiệt độ vận hành trong khoảng: 0-50°C - Đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Độ tinh theo USP <88> + Mức độ thổi rửa: dưới mức giới hạn theo USP "Nước vô trùng để tiêm" - Nội độc tố: $< 0.18\text{EU/ml}$ 	04	cái
03	Lọc cassette dùng trong tinh chế, 20kD, 0.7m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp - Xuất xứ: Mỹ/EU - Dạng màng lọc: Cassette - Kích thước NMWCO: ≈ 20 kD - Diện tích màng lọc xấp xỉ: 0.7m² - Vật liệu màng lọc: Cellulose triacetate - Vật liệu gioăng: nhựa Polyester (PES) 	04	cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu tấm đệm: nhựa Polypropylene (PP) - Chất kết dính: Silicone - Áp suất đầu vào tối đa: ≤ 4 bar - Độ pH ổn định trong khoảng: 4-8 - Nhiệt độ vận hành: $\leq 50^{\circ}\text{C}$ - Tốc độ khuếch tán không khí tại áp suất đầu vào 1 bar: $\leq 15\text{mL}$ không khí /phút cho diện tích lọc 0.7 m^2 - Được kiểm tra độ toàn vẹn màng lọc, có giấy chứng nhận của hãng sản xuất. - Tuân thủ tiêu chuẩn cGMP đối với màng lọc không giải phóng sợi (non-fiber-releasing filters) theo khoản DMF 5967 cấp bởi Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA), Washington, DC 		
04	Cột lọc dịch vô trùng $0.45 0.2\text{ }\mu\text{m}$, 0.2m^2 , chất liệu màng cellulose acetate	<ul style="list-style-type: none"> -Quy cách đóng gói: 5 cái/ hộp, chưa tiệt trùng -Xuất xứ: Mỹ/ EU -Diện tích lọc: $\leq 0.2\text{m}^2$ -Đường kính ngoài xấp xỉ 56 mm -Kích thước lỗ lọc trước: $\geq 0.45\text{ }\mu\text{m}$ -Kích thước lỗ lọc cuối: $\geq 0.2\text{ }\mu\text{m}$ -Kiểu khớp nối: Khớp nối bayonet với vòng đệm O-ring (15) -Áp suất ngược tối đa được cho phép: ≤ 2 bar ở 20°C và ≤ 1 bar ở 80°C -Độ khuếch tán tối đa ở áp suất 2.5 bar: $\geq 5\text{ml/ phút}$ -Áp suất điểm bong bóng tối thiểu cần thiết: ≈ 3.2 bar -Mức chênh áp suất tối đa ở 20°C: ≤ 5 bar; ở 80°C xấp xỉ 2 bar -Áp suất vận hành tối đa: ≈ 5 bar -Lọc được cung cấp ở trạng thái chưa vô trùng -Có thể hấp tiệt trùng -Vỏ bọc: polypropylene (PP) -Vòng đệm: silicone (SI) -Màng lọc: màng lọc 2 lớp, chất liệu cellulose acetate (CA) -Lớp đệm hỗ trợ: polypropylene (PP) -Nội độc tố $\leq 0.25\text{ EU/mL}$ được xác minh bởi thử nghiệm LAL -Các chất liệu của các thành phần lọc đáp ứng yêu cầu của các thử nghiệm phản ứng sinh học hiện hành của Dược điển Hoa Kỳ <88> cho nhựa lớp VI 	45	cái

		-Được xác nhận đầy đủ là màng lọc cấp độ tiệt trùng theo hướng dẫn hiện hành F-838 của Tổ Chức Thử Nghiệm và Vật Liệu Hoa Kỳ		
05	Cột lọc dịch vô trùng 0.45 0.2 μ m, 0.45m ² , chất liệu màng polyethersulfone	<ul style="list-style-type: none"> -Quy cách đóng gói: 2 cái/ hộp, đã tiệt trùng -Xuất xứ: Mỹ/ EU -Diện tích lọc: $\leq 0.45\text{m}^2$ -Đường kính ngoài xấp xỉ 108.5 mm -Kích thước lỗ lọc trước: $\geq 0.45\mu\text{m}$ -Kích thước lỗ lọc cuối: $\geq 0.2\mu\text{m}$ -Kiểu khớp nối: khớp nối đầu vào và đầu ra là loại 3 kẹp 1.5 inch 50mm -Áp suất ngược tối đa được cho phép: ≤ 2 bar ở 20°C và ≤ 1.5 bar ở 50°C -Độ khuếch tán tối đa ở áp suất 2.5 bar và 20°C: $\geq 14\text{ml/ phút}$ -Áp suất điểm bong bóng tối thiểu cần thiết: ≈ 3.2 bar -Mức chênh áp suất tối đa ở 20°C: ≤ 5 bar; ở 50°C xấp xỉ 3 bar -Áp suất vận hành tối đa: ≈ 5 bar -Có thể hấp tiệt trùng -Vỏ bọc: polypropylene (PP) -Vòng đệm: silicone (SI) -Màng lọc: màng lọc 2 lớp, chất liệu polyethersulfone (PES) -Lớp đệm hỗ trợ: polypropylene (PP) -Nội độc tố ≤ 0.25 EU/mL được xác minh bởi thử nghiệm LAL -Các chất liệu của các thành phần lọc đáp ứng yêu cầu của các thử nghiệm phản ứng sinh học hiện hành của Dược điển Hoa Kỳ <88> cho nhựa lớp VI -Được xác nhận đầy đủ là màng lọc cấp độ tiệt trùng theo hướng dẫn hiện hành F-838 của Tổ Chức Thử Nghiệm và Vật Liệu Hoa Kỳ 	23	cái

2. **Địa điểm cung cấp, lắp đặt (các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản, kiểm tra, thử nghiệm):** Viện Vắc-xin và Sinh phẩm Y tế - Số 09 Pasteur, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
3. **Thời gian giao hàng dự kiến:** 16-20 tuần kể từ ngày ký hợp đồng.

4. **Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:** Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng, xuất hóa đơn và biên bản nghiệm thu.

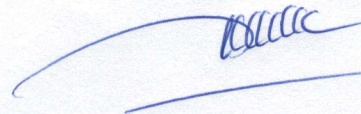
5. **Yêu cầu đóng gói, bảo quản:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vật tư.

KT- TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ



Nguyễn Sỹ Tuấn.